

Vũ Đức Nghiêm, Anh Tôi - *Vũ Trung Hiền*

Chương Một - Những Kỷ Niệm Đầu Tiên

Mùa hè 1950, trên con đường dẫn về làng, hai chàng thanh niên trạc mười chín, hai mươi đang rảo bước. Họ nôn nóng, mong cho chóng đến nhà, vì đã xa quê cả năm trời rồi.

Một người lên tiếng:

- Nay Chính, chúng mình thử đoán xem thằng út bây giờ mọc được bao nhiêu chiếc răng rồi nhé.

Người kia nói:

- Em đoán chừng mười tám.

Người thứ nhất:

- Còn ta chắc cu cậu phải hơn hai mươi chiếc rồi!

Việc làm đầu tiên của hai chàng thanh niên Vũ Đức Nghiêm và Vũ Đức Chính, anh thứ hai và anh thứ ba của tôi, khi về tới nhà là bảo tôi, chú em út của họ, há miệng ra cho hai anh đếm răng.

Anh Nghiêm đoán đúng hơn, vì lúc ấy tôi đã ba tuổi, răng mọc khá đầy rồi.

Năm đó, tôi đã biết ăn cơm, nhưng mẹ tôi vẫn còn cho tôi bú, những giọt sữa cuối cùng của mẹ. Có lúc mẹ thử cai sữa cho tôi. Mẹ lấy mực xanh, bôi lên ngực, để tôi nhìn thấy, sẽ sợ, không đòi bú nữa. Có khi, mẹ giã nát lá ký ninh, xoa lên hai bầu sữa, để tôi ngậm vào, thấy đắng, sẽ không dám xin bú mẹ.

Những lúc như vậy, tôi khóc lóc, nằng nặc xin mẹ “rửa vú đi”, mẹ lại mỉm lòng, chiều đứa con út, không nỡ cai sữa ngay, và cho tôi bú lại.

*

* *

Tôi ra đời khi mẹ tôi đã 44 tuổi. Trước đó, người chị thứ chín của tôi, Vũ Thị Ngọc Lan, qua đời vì bệnh sỏi năm chị được 4 tuổi. Mẹ tôi đau buồn quá vì khóc thương chị tôi, đến nỗi bà lâm bệnh. Theo bố tôi kể lại, mẹ tôi ở trong phòng riêng cả tháng, không ra ngoài. Giữa cơn đau buồn của mẹ, cũng theo lời bố tôi, bố an ủi mẹ:

- Thôi, mợ đừng buồn nữa, để tôi “đền” cho mợ.

Trong vòng một năm sau, lời hứa của bố tôi được thực hiện, và mẹ tôi sinh ra tôi.

Cũng giống như mười anh chị tôi, tôi sinh ra ở ngay nhà bố mẹ tôi, tại làng Hoàn Nha, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Không có nhà hộ sinh, không cần bác sĩ, và cũng chẳng cần một tiện nghi y khoa nào hết! Chỉ có một bà mụ vườn, một bà hàng xóm, với những kiến thức cổ truyền, đỡ cho mẹ tôi bằng kinh nghiệm riêng của bà.

Mẹ tôi sinh ra tôi tại căn phòng cuối cùng, bên trái một dãy nhà gạch nối liền với dãy nhà vuông, bên trên có căn gác. Căn gác này có phòng dành cho những vị khách của bố mẹ tôi.

Dãy nhà vuông nối liền với nhà chứa thóc, chỗ nuôi chim bồ câu và mấy chị gà mái, mẹ tôi nuôi lấy trứng.

Bên cạnh đó là nhà bếp, sát lối dẫn ra cổng. Kế bên hai cánh cổng vững chãi là bờ tường cao hơn đầu người nối liền một hàng rào tre bao bọc bờ ao. Chung quanh bờ ao, ông nội tôi còn dựng thêm một dãy tường hoa. Bên phải bức tường hoa sát bờ ao, có một cây nhãn khổng lồ rất sai trái. Những năm 1952, 1953, khi máy bay Pháp, và cả máy bay Mỹ nữa, đến ném bom ở làng tôi, bố tôi cho làm một hầm trú ẩn rất kiên cố bên dưới gốc nhãn này.

Vườn sau nhà tôi trồng nhiều na (mãng cầu dai) và rất nhiều chuối bên cạnh chiếc ao con. Khu đất phía sau nhà tôi không có tường xây; chỉ có hàng rào tre ngăn cách với những nhà lân cận.

(Sau khi gia đình chúng tôi rời quê lên Hà Nội, và di cư vào Nam, cả dinh cơ của bố mẹ tôi bị phá sập. Nhà cầm quyền thời ấy cho dân chúng chia nhau từng viên gạch. Thậm chí, cả sân phơi thóc cũng bị cạy lên !

Năm 1999, sau 46 năm xa quê, tôi về thăm lại khu nhà xưa.

Tất cả chỉ còn lại chiếc ao ngoài ngõ, và căn phòng bên trái, nơi mẹ tôi sinh ra tôi. Người chủ mới cho phép tôi vào thăm căn phòng đó. Lòng tôi bồi hồi, và tôi nghẹn ngào khi thấy hốc tường còn nguyên chỗ ngày xưa mẹ tôi hay để cây đèn dầu Hoa Kỳ.)

Có lẽ, tôi ra đời vào đúng thời điểm mẹ tôi cần một đứa con cho bà trút hết tình thương yêu, hầu quên nỗi nhớ thương chị tôi đã mất, tôi được mẹ tôi săn sóc, nuông chiều lắm. Dường như, nếu có nói mẹ tôi thương yêu tôi nhất trong số mười một người con của bà, thì cũng không phải là nói quá !

Những anh chị lớn của tôi, mẹ tôi thường nuôi vú, và các bà vú này ở ngay tại khu nhà rộng của gia đình tôi, cho anh chị tôi bú, săn sóc, tắm rửa cho họ.

Nhưng riêng chị Vũ Bạch Cúc và tôi, mẹ tôi không nuôi vú nữa, mà chính bà nuôi chúng tôi bằng sữa của bà.

Mẹ tôi thường kho thịt nạc với cùi dừa, rồi nhai với cơm gạo tám, mớm cho tôi, dù tôi đã mọc đủ răng, và có thể nhai cơm được.

Mẹ tôi hay nói đùa với các bà cô, bà bác của tôi, khi dẫn tôi đến nhà họ chơi, rằng “cháu là cơm thừa, sữa cận của tôi đấy!”

Nhưng tôi biết, bà rất hãnh diện về đứa con út của bà, vì dạo ấy, tôi đã có thể đọc thuộc lòng những câu Kinh Thánh, và những bài thơ ngắn mẹ dạy tôi.

Bài thơ “Em Tôi” chắc chắn là bài thơ đầu tiên mẹ tôi dạy tôi học thuộc:

Em tôi mới lên ba

Xinh đẹp tựa như hoa

Ai thấy cũng yêu quý

Hòn ngọc của cả nhà

Lúc đầu, mẹ tôi đọc bốn chữ, và bỏ lưng, cho tôi đọc tiếp chữ thứ năm. Dần dà, tôi thuộc lòng, và luôn luôn đọc biểu diễn cho mọi người nghe, mỗi khi mẹ tôi muốn khoe tôi với bất cứ ai.

Thường thường, cứ tới chữ “nhà” sau cùng, tôi lại ngân dài ra, trong tiếng vỗ tay tán thưởng của bố mẹ tôi và các anh chị.

Như đã nói trong đoạn trước, mẹ tôi khó khăn lắm mới cai sữa được cho tôi, vì mỗi khi tôi quấy khóc đòi bú, mẹ tôi lại mủi lòng, rửa mực xanh và ký ninh đi, cho tôi bú lại!

Anh Nghiêm thấy tôi khóc nhe, đòi bú, đã đặt lời cho bài nhạc Pháp “Le Coq Est Mort” để các anh chị hát trên tôi trong lúc nghe thẳng bé lè nhe:

*Kìa kìa em lớn bằng ấy còn bú!
Ê ê xấu lắm, coi rõ tôi chưa
Anh em ơi ra xem, đưa bú mẹ nó khóc nhe,
Mau mau ra đây xem đưa bú mẹ nó khóc nhe
Ê ê em tôi, em tôi tôi, tôi ghê!*

Rồi cũng đến lúc tôi thôi bú. Mẹ tôi bắt đầu cho tôi làm quen với những chữ cái, và dạy tôi cách đánh vần. Bố tôi viết những chữ và số mẫu lên giấy, rồi dùng thạch, in ra nhiều tờ cho tôi tập viết.

Tôi ham chơi, thích chạy nhảy trong khu vườn rộng sau nhà, và sân gạch mênh mông phía trước. Nên tôi thường chỉ tập viết qua loa, cốt cho xong sớm, rồi chạy ra chơi với những bạn hàng xóm.

Bốn tuổi, tôi biết đánh vần, và đọc được những câu giản dị.

Đúng lúc đó, anh Nghiêm nhận được lệnh gọi nhập ngũ. Khi ấy, anh đã đậu tú tài phần I, và đang theo học lớp đệ nhất C, trường Chu Văn An, Hà Nội.

Anh vào khóa 1, Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định, tháng 10 năm 1951, và sau tám tháng huấn luyện, anh ra trường tháng 6, 1952, với cấp bậc thiếu úy.